

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 5 - 2023.
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hiệp

Ông Lê Văn Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954

Trú tại: C1, KP5, phường B, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1948

Trú tại: số 1, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(bà C và ông C1 Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Văn C1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1978 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không còn tôn trọng lẫn nhau và xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đến năm 1979 thì

ông C1 bỏ mẹ con bà đi về xã Tân An sinh sống từ đó đến nay, ông bà cũng ly thân từ đó đến nay. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin được ly hôn với ông C1.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Hoan T, sinh ngày 04/11/1979 hiện tại cháu T đã trưởng thành có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Văn C1 không có lời khai tại tòa:**

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và tuyên bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn C1 không phải là vợ chồng.

Về con chung: Đã Trưởng Thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí cho bà C do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Ông Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nguyễn Thị C có đơn xin vắng mặt khi xét xử. Căn cứ khoản 1, điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà C và ông C1.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn C1 không đăng ký kết hôn, ông bà có con chung là anh Trần Hoan T, sinh năm 1979 nên được xác định là hôn nhân thực tế.

2.2. Theo Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội quy định đối với vợ chồng chung sống trước năm 1987 và sau năm 1987 thì áp

dụng luật hôn nhân năm 2000 để giải quyết và đăng ký kết hôn lại đến năm 2003 nếu sau ngày 01/01/2003 mà không đăng ký kết hôn lại thì Tòa án thụ lý giải quyết và không công nhận là vợ chồng.

2.3. Yêu cầu của bà C xin được ly hôn với ông C1. Vì bà C cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ông bà đã ly thân từ năm 1979 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông bà là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho bà C được ly hôn với ông C1 là phù hợp, nhưng do bà C và ông C1 không đăng ký kết hôn lại nên không công nhận ông bà là vợ chồng.

2.4. Đối với ông Nguyễn Văn C1 đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Vì vậy việc vắng mặt của ông C1 được coi như ông C1 tự tước bỏ quyền trình bày tại tòa.

2.5. Về con chung: Có 01 con chung là anh Trần Hoan T, sinh năm 1979 đã trưởng thành nên không xem xét.

2.6. Về tài sản chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.7. Nợ chung: Bà C khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị C do là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0004934 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; khoản 1, điểm b, khoản 2, Điều 227; 269; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11; 87 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không công nhận bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn C1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị C do là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0004934 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

6. Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn C1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến